

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa X) đã đề ra trong Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018.
2. Triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ với sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong việc thực hiện và quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.
3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân, phù hợp đặc điểm và tình hình thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa phục vụ nhân dân nói chung, công nhân lao động trong các khu công nghiệp nói riêng phù hợp, gắn với tổng thể quy hoạch chung của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đồng thời, thực hiện công tác quản lý, khai thác hiệu quả, tiết kiệm tại các thiết chế.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế nhằm tổ chức, khai thác hiệu quả và phát huy tối đa công năng thiết chế văn hóa thể thao, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, học tập cộng đồng trên địa bàn dân cư, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, học tập của các tầng lớp nhân dân; đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của trung ương và địa phương.

c) Nâng cao hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền; phát huy việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bộ máy hoạt động tại thiết chế, đảm bảo nguyên tắc quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước, duy tu bảo dưỡng theo quy định đảm bảo tính hiệu quả bền vững, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong xây dựng, khai

thác, sử dụng.

d) Xây dựng Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã (sau đây gọi là Trung tâm) và Nhà Văn hóa ấp, khu phố văn hóa (sau đây gọi là Nhà Văn hóa) trên địa bàn tỉnh đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị; tổ chức bộ máy, cán bộ; nội dung hoạt động và phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn, đô thị, khu dân cư và đặc điểm của từng vùng, miền, dân tộc. Đổi mới hình thức hoạt động phải đảm bảo thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và học tập.

e) Xây dựng và nâng cao hiệu quả của các hoạt động văn hóa, thể thao của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, giai cấp công nhân nói riêng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Xây dựng đội ngũ công nhân lao động có đời sống văn hóa phong phú, có sức khỏe tốt, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, lao động năng suất, chất lượng và hiệu quả. Chú trọng phát triển trên địa bàn có đông công nhân như: Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu và Trảng Bom.

g) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa phục vụ nhân dân, huy động mọi nguồn lực, coi đầu tư nâng cao đời sống văn hóa tinh thần là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững, tham gia tích cực vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI.

h) Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân; đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị; từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân giữa các vùng; tạo nền tảng vững chắc trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

i) Đổi mới cơ chế quản lý, khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn phải thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí.

k) Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phải được củng cố phát triển đồng bộ. Khai thác, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm và Nhà Văn hóa, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân; nâng cao chất lượng học tập cộng đồng, phục vụ nhiệm vụ “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”; đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân, tạo nền tảng vững chắc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2020

- Về cơ chế quản lý: Từng bước chuyển đổi và phấn đấu đạt 10% Trung tâm (chủ yếu là vùng đô thị) vận hành theo cơ chế quản lý tự chủ và vận dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; 50% Trung tâm vận dụng chính sách xã hội hóa trong toàn bộ hoạt động hoặc một phần hoạt động (lấy mô hình xã hội hóa của một xã tiêu biểu để nhân rộng trong năm 2018). 100% các thiết chế văn hóa, thể thao trong doanh nghiệp (đã xây dựng và đưa vào vận hành) thực hiện chính sách xã hội hóa trong toàn bộ hoạt động phục vụ công nhân.

- Về tổ chức hoạt động, thu hút người dân sinh hoạt: Tổ chức hoạt động thu hút 50% tổng số dân đến sinh hoạt thường xuyên (xã miền núi là 30%), trong đó đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 20% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em và 20% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân lao động. Số người dân trên địa bàn tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên đạt từ 40 đến 50%, đảm bảo theo nội dung Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- 90% xã, phường, thị trấn có Trung tâm và 80% ấp, khu phố có Nhà Văn hóa, đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nội dung hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, học tập cộng đồng theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với những xã, phường, thị trấn đã có Trung tâm cấp huyện nằm trên địa bàn thì tùy tình hình, nhu cầu thực tế của địa phương, có thể không xây dựng thêm thiết chế mà sinh hoạt chung với thiết chế cấp huyện, đảm bảo các hoạt động hiệu quả.

- Các Trung tâm và Nhà Văn hóa tổ chức các hoạt động đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cán bộ quản lý tại Trung tâm: Đảm bảo 70% cán bộ quản lý có trình độ đại học (riêng khu vực miền núi là 50%). Có ít nhất 01 cán bộ quản lý tại Trung tâm có trình độ chuyên ngành quản lý chuyên ngành về văn hóa, thể dục thể thao từ trung cấp trở lên.

- 80% các thiết chế văn hóa, thể thao tại các địa bàn có đông công nhân tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân.

- 100% công nhân và người sử dụng lao động ở các khu công nghiệp được tuyên truyền phổ biến pháp luật về xây dựng đời sống văn hóa; 70% công nhân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- 30% khu công nghiệp đã hoạt động bổ sung xây dựng hoặc chuyển đổi công năng các công trình trong nội khu sử dụng làm trung tâm/khu sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ công nhân.

- 100% các khu công nghiệp được phê duyệt có quy hoạch phát triển thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân. Đối với các khu công nghiệp chưa

được phê duyệt thì phải dành quỹ đất công cộng làm dịch vụ để xây dựng thiết chế cho công nhân.

- 80% các khu công nghiệp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân (việc thực hiện chỉ tiêu này do các Sở ngành, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn các cấp cùng thực hiện, theo từng năm).

- 80% “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Về cơ chế quản lý: Phần đầu đạt 80% Trung tâm (riêng xã miền núi phần đầu đạt 40%) hoạt động theo cơ chế tự chủ, thực hiện chính sách xã hội hóa một phần hoặc toàn bộ hoạt động. Phần đầu 100% các thiết chế văn hóa, thể thao trong doanh nghiệp vận dụng chính sách xã hội hóa nâng cao hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp.

- Về tổ chức hoạt động, thu hút người dân sinh hoạt: Tổ chức hoạt động thu hút 90% tổng số dân đến sinh hoạt thường xuyên (xã miền núi là 60%), trong đó đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 40% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em. Số người dân trên địa bàn tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 70%.

- 100% ấp, khu phố có Nhà Văn hóa; 100% Trung tâm và Nhà Văn hóa tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng đảm bảo đạt tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cán bộ quản lý tại Trung tâm: Đảm bảo 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học trở lên (riêng khu vực miền núi là 90%).

- 100% các thiết chế văn hóa, thể thao tại các địa bàn có đông công nhân được nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân.

- 100% công nhân và người sử dụng lao động ở các khu công nghiệp được tuyên truyền phổ biến pháp luật về xây dựng đời sống văn hóa; 90% công nhân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- 80% các khu công nghiệp được phê duyệt có quy hoạch phát triển thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân.

- 90% các khu công nghiệp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân.

- 90% “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đầu tư phát triển công trình văn hóa ở cấp tỉnh và một số khu vực tập trung nhiều khu công nghiệp. Tạo tiền đề cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trong công nhân lao động. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, chú ý đúng mức đến chất lượng hoạt động của hệ thống các thiết chế bằng việc đầu tư về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư tổ chức các hoạt động văn hóa, huy động sự sáng tạo của các doanh nghiệp và các nguồn lực xã hội.

- Đối với các địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh như: Biên Hòa, Long Khánh, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch thì việc thực hiện theo lộ trình có thể nhanh hơn so với các địa phương còn lại. Theo đó, các địa phương sẽ xem xét tình hình thực tế để kiến nghị, đề xuất cho phù hợp đặc điểm mỗi địa phương.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (từ nay đến năm 2020)

a) Củng cố cơ sở hạ tầng: Các địa phương chỉ đạo đảm bảo diện tích đất quy hoạch, diện tích đất sử dụng cho Trung tâm và Nhà Văn hóa theo Quyết định số 2164/QĐ/TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện việc rà soát quy hoạch quỹ đất, thực hiện việc xây dựng (nếu có) cho phù hợp tình hình địa phương.

b) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực: Các địa phương căn cứ vào tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng ở cơ sở. Hàng năm, các địa phương xây dựng kế hoạch cử cán bộ đi học trình độ trung cấp, đại học chuyên ngành Quản lý văn hóa do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên kết, phối hợp Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh đào tạo.

c) Chế độ đãi ngộ: Trước mắt, định mức phụ cấp trách nhiệm, tiền công cho các chức danh được thực hiện theo Điều 26 Quy định về tổ chức hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (ban hành kèm theo Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh). Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức mới thì UBND tỉnh sẽ ban hành quyết định thay thế Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 cho phù hợp các văn bản hướng dẫn của trung ương và địa phương. Đối với các Trung tâm và Nhà Văn hóa chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, được hưởng các chế độ về tài chính quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

d) Đổi mới cơ chế quản lý

- Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ (Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập, có con dấu và tài khoản riêng, phải do UBND cấp huyện quyết định thành lập (quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Thực hiện chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích

xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.

e) Đổi mới nội dung hoạt động của Trung tâm và Nhà Văn hóa

- Đổi mới các nội dung, chương trình hoạt động gắn với thực tiễn đời sống xã hội và nhu cầu của người dân (về thông tin, đọc sách báo, xem truyền hình, nhu cầu về giao lưu, trao đổi, học tập trong câu lạc bộ, nhóm sở thích, nhu cầu về sinh hoạt hưởng thụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn hóa, kỹ năng sản xuất, sống và làm việc tại các lớp tập huấn, học tập cộng đồng...).

- Xây dựng các chương trình, tiết mục hoạt động phong phú, phù hợp với đặc điểm dân tộc, vùng, miền, các nhóm đối tượng và lứa tuổi như người cao tuổi, trẻ em; đặc biệt là thu hút những người có khả năng, năng khiếu tổ chức văn hóa, thể thao và có tâm huyết làm cộng tác viên trong các hoạt động của Trung tâm và Nhà Văn hóa.

- Tổ chức nhiều loại hình hoạt động văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng, phát triển các câu lạc bộ về lĩnh vực văn hóa, thể thao để thu hút người dân tham gia hoạt động tại Trung tâm; trong đó chú trọng tổ chức các liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thi các môn thể thao, ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc tạo điều kiện để người dân tham gia sáng tạo, bảo tồn và truyền dạy các loại hình văn nghệ, môn thể thao, trò chơi dân gian truyền thống.

- Hàng năm, thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho công nhân lao động về chính sách pháp luật, nếp sống văn hóa văn minh tại doanh nghiệp và nơi ở của công nhân lao động theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn và công nhân lao động về xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh; kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở cho cán bộ công đoàn các cấp; phát động phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, phong trào người tốt việc tốt trong công nhân lao động; tổ chức tìm hiểu pháp luật, văn hóa, kiến thức xã hội....

- Thường xuyên tổ chức hoạt động và hướng dẫn cơ sở tổ chức hoạt động “Câu lạc bộ công nhân”, “Đội văn nghệ công nhân”, phát động phong trào “Công nhân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, hội thao công nhân lao động, các phong trào “nghe công nhân hát, hát cho công nhân nghe”, các đội văn nghệ biểu diễn lưu động, câu lạc bộ theo các sở thích. Thực hiện chuyên mục “Công nhân lao động” trên sóng phát thanh và truyền hình Đồng Nai.

2. Giai đoạn 2 (từ năm 2021 đến năm 2030)

a) Về cơ sở hạ tầng: Rà soát lại hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

chú trọng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế. Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng diện tích một số Trung tâm và Nhà Văn hóa. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, thay thế những trang thiết bị cũ, lạc hậu; sửa chữa công trình cho phù hợp theo định kỳ để đảm bảo Trung tâm và Nhà Văn hóa hoạt động hiệu quả (bằng nguồn xã hội hóa). Xây dựng thiết chế Trung tâm Văn hóa hoặc Nhà Văn hóa lao động cấp tỉnh theo quy hoạch của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm phục vụ mọi tầng lớp nhân dân.

b) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, củng cố bộ máy tổ chức: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ ở Trung tâm và Nhà Văn hóa. Đảm bảo thực hiện đúng tiêu chuẩn chức danh, ngành nghề công chức, viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở, giáo dục đào tạo theo quy định. 100% cán bộ của Trung tâm có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên, đảm bảo phân bổ vị trí việc làm tại các Trung tâm theo Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Đổi mới cơ chế quản lý: Nâng cao vai trò chủ động, sáng tạo của lãnh đạo quản lý tại Trung tâm và Nhà Văn hóa để thực hiện tự chủ, từng bước chuyên hoạt động theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tùy theo từng lĩnh vực và khả năng của đơn vị. Nâng cao hơn nữa các nội dung đổi mới hoạt động của Trung tâm và Nhà Văn hóa. Đổi mới phương thức tổ chức hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng phù hợp với từng vùng, miền, địa phương, theo các nguyên tắc:

- Tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị, phù hợp với đặc điểm tình hình và truyền thống vùng, miền và đúng với quy định của pháp luật.

- Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Khuyến khích, tạo điều kiện, thiết lập môi trường hoạt động bình đẳng, cạnh tranh theo cơ chế thị trường cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất, kỹ thuật tại Trung tâm và Nhà Văn hóa.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về lãnh đạo, quản lý nhà nước

a) Về tuyên truyền, vận động: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục phổ biến quán triệt quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng đến đảng viên và nhân dân; Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý

- Ban hành các chỉ thị, đề án, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các sở,

ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương để xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, trong các khu công nghiệp, địa phương tập trung đông công nhân lao động sinh sống.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tập trung đưa vào mục tiêu phát triển văn hóa nông thôn, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên và đảm bảo kinh phí hoạt động cho Trung tâm và Nhà Văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, công nhân lao động tham gia các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí, tại các thiết chế nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

c) Ban hành cơ chế chính sách

- Phối hợp cùng các cơ quan chức năng có cơ chế đầu tư xây dựng, đầu tư trang thiết bị hoạt động cho các thiết chế.

- Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác quản lý, tổ chức hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết phát hiện các vấn đề mới phát sinh cần xử lý kịp thời, phát hiện và nhân rộng các điển hình hoạt động hiệu quả của các Trung tâm và Nhà Văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về huy động nguồn lực để tập trung thực hiện

a) Củng cố, xây dựng mới, sửa chữa, đầu tư trang thiết bị, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp cho Trung tâm và Nhà Văn hóa.

b) Đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý và cộng tác viên tại các Trung tâm và Nhà Văn hóa.

c) Tổ chức các hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, thường xuyên thu hút đông đảo người dân đến sinh hoạt tại Trung tâm, Nhà Văn hóa và các thiết chế đang phục vụ cho công nhân tại các doanh nghiệp.

d) Chú trọng đào tạo kiến thức về quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho cán bộ cơ sở; phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên môn đặc thù của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho đội ngũ phụ trách để quản lý và vận hành các thiết chế văn hóa, thể thao trong doanh nghiệp đảm bảo đúng nghiệp vụ chuyên môn và quy định của pháp luật.

e) Thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa; đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa công cộng; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt đối với các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng phục vụ người dân trong đó có công nhân.

3. Giải pháp về xã hội hóa

a) Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt

động văn hóa văn nghệ, vui chơi giải trí, học tập cộng đồng; chú trọng đến việc nâng cao sức khỏe toàn dân thông qua các môn thể thao quần chúng, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời để người dân tập luyện tại các Trung tâm, Nhà Văn hóa, trong khuôn viên ký túc xá của các tập đoàn nước ngoài đầu tư cho công nhân tại các khu công nghiệp, khu tập trung đông công nhân.

b) Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để xã hội hóa hoạt động đào tạo; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý văn hóa, thể thao, đảm bảo về trình độ năng lực và chuyên môn của các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Trước mắt đẩy mạnh xã hội hóa khuyến khích tư nhân việc xây dựng và quản lý các công trình thể thao như: Sân bóng đá, nhà thi đấu, nhà tập luyện thể thao, hồ bơi... tiến tới để các Trung tâm vận dụng cơ chế tài chính tự chủ được quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc và tham mưu UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Theo dõi, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương theo dõi và đề xuất UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

c) Phối hợp UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa xây dựng thí điểm tổ chức và hoạt động văn hóa, thể thao của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở để nhân điển hình ra diện rộng.

d) Tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” thông qua nhiều hình thức phù hợp đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương. Phối hợp các đơn vị, địa phương thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho nhân dân, công nhân lao động về chính sách pháp luật, nếp sống văn hóa văn minh trong cộng đồng dân cư, tại doanh nghiệp và nơi ở của công nhân lao động theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

e) Phối hợp các ngành: Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan; các địa phương tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn quản lý nhà nước và nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý, chuyên môn tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh.

g) Phối hợp UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tiếp tục liên kết đào tạo trình độ đại học quản lý văn hóa, thông tin thư viện và

các chuyên ngành liên quan cho cán bộ văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học tỉnh

Tiếp tục phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn liên quan và các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động tại các thiết chế này trên địa bàn tỉnh thời gian tới.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào tình hình và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tham mưu UBND tỉnh về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo quy định và hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan phù hợp cơ chế quản lý mới.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ đề án, kế hoạch này và tình hình, nhu cầu của các địa phương, hướng dẫn việc đảm bảo diện tích đất quy hoạch, diện tích đất sử dụng cho Trung tâm và Nhà Văn hóa theo Quyết định số 2164/QĐ/TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.

6. Ban Dân tộc tỉnh

a) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, các đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ đối với công chức làm việc tại các thiết chế văn hóa, thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, phối hợp ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyển sinh các chuyên ngành quản lý văn hóa, thư viện thông tin và các chuyên ngành liên quan cho công chức là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh hoạt động tại thiết chế này. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện các chính sách về dân tộc thiểu số gắn liền đến các hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và công chức làm công tác quản lý, điều hành tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; Nhà Văn hóa ấp, khu phố vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo giai đoạn và

tình hình mới.

b) Hàng năm, các đơn vị phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan và các địa phương thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tổ chức các hoạt động và tập huấn chuyên ngành tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở như: Khuyến công, nông - lâm - ngư nghiệp, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, người cao tuổi....

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn để tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; đặc biệt là các thiết chế trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có công nhân lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Hàng năm, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức Công đoàn liên quan thực hiện các chỉ tiêu mà Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao tại các khu công nghiệp tập trung.

9. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể tỉnh

a) Phối hợp các Sở ngành, địa phương triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền và tổ chức các hoạt động như: Hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ; các hoạt động thể dục, thể thao hiệu quả cho các hội viên, đoàn viên sinh hoạt tại các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.

b) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ động phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị và địa phương liên quan thực hiện các chỉ tiêu phục vụ văn hóa, thể thao cho công nhân trên địa bàn tỉnh.

10. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

a) Trong khi chờ các ngành phối hợp tham mưu UBND tỉnh quyết định mới thay thế Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao

ao trên địa bàn. Chú trọng thực hiện rà soát quy hoạch quỹ đất, thực hiện việc xây dựng (nếu có) cho phù hợp tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Hàng năm, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn đề xuất giải pháp phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, các hoạt động liên quan như: Văn hóa, thể thao, khuyến công, khuyến nông - lâm - ngư nghiệp, bình đẳng giới, chăm sóc - bảo vệ trẻ em và các lĩnh vực chuyên môn khác liên quan. Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao theo tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các chỉ tiêu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy địa phương giao.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, thống kê, báo cáo số liệu liên quan đến các thiết chế; đồng thời phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan thực hiện giám sát các hoạt động; đề ra giải pháp hoạt

động, giải pháp huy động nguồn lực xã hội phù hợp đặc điểm tình hình địa phương triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động này.

d) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương; UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tham mưu cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện Kế hoạch số 177-KH-TU ngày 16/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (quy định nội dung sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực văn hóa, thể dục - thể thao).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hàng năm, các địa phương căn cứ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020, cân đối, bố trí ngân sách thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả tại địa phương.

2. Các địa phương sử dụng kinh phí trích lại từ các nhà đầu tư xã hội hóa tại các thiết chế.

3. Kinh phí vận động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Hàng năm, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào ngày 15/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

UBND tỉnh đề nghị các sở ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị có ý kiến gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp